

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CM  
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

*Bản án số: 106/2020/HNGĐ-ST*

*Ngày: 26-6-2020*

*V/v tranh chấp: “Hôn nhân và gia đình – Ly hôn”*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CM, TỈNH AN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hữu Nghĩa.*

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn H.
2. Bà Phan Thị Nga.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Tường Vi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện CM, tỉnh An Giang.

Ngày 26 tháng 6 năm 2020, tại Tòa án nhân dân huyện CM, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 325/2020/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2020 về tranh chấp “Hôn nhân và gia đình – Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 201/2020/QĐXX-ST, ngày 22 tháng 5 năm 2020, giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm: 1968; có mặt.

*Địa chỉ:* Số 504, ấp MA, xã NM, huyện CM, tỉnh An Giang.

*2. Bị đơn:* Ông Đặng Văn Thọ, sinh năm: 1968; vắng mặt.

*Địa chỉ:* Ấp KB 2, xã KA, huyện CM, tỉnh An Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 23/3/2020, quá trình tòa án giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Thu H trình bày:*

Vào năm 2012, sau thời gian tìm hiểu nhau về tình cảm, bà với ông Đặng Văn Thọ quyết định chung sống với nhau như vợ chồng, không đăng ký kết hôn. Thời gian đầu chung sống tuy có hạnh phúc nhưng đến năm 2019 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn; nguyên nhân do bất đồng quan điểm, ông Thọ mãi mê cờ bạc nên cả hai thường xuyên cãi nhau; sau nhiều lần khuyên răn không có kết quả, tháng 09/2019 bà quyết định bỏ nhà ra đi không còn chung sống với ông Thọ đến nay.

Về con chung: Quá trình chung sống như vợ chồng giữa bà với ông Thọ chưa có con chung.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Vợ cH không nợ ai và cũng không ai nợ vợ cH.

Tại phiên tòa, nhận thấy tình cảm của bà dành cho ông Thọ không còn nên bà vẫn tiếp tục giữ nguyên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Thọ. Về con chung, về tài sản chung và nợ chung của vợ cH do không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại biên bản hòa giải ngày 21/5/2020, bị đơn là ông Đặng Văn Thọ trình bày:* Ông và bà Nguyễn Thị Thu H quen biết, tìm hiểu và đi đến hôn nhân vào năm 2012, không tổ chức lễ cưới và không đăng ký kết hôn. Thời gian chung sống được 8 năm thì bà H tự bỏ đi. Về con chung, tài sản chung và nợ chung thì hoàn toàn thống nhất theo trình bày của bà H, tuy nhiên về việc bà H yêu cầu ly hôn thì ông không đồng ý vì vẫn còn tình cảm với bà H.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

#### **[1] Về tố tụng:**

Bà Nguyễn Thị Thu H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Đặng Văn Thọ nên quan hệ pháp luật trọng chấp của vụ án là “*Tranh chấp về Hôn nhân và Gia đình – Ly hôn*” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Ông Thọ với tư cách là bị đơn trong vụ án có nơi cư trú tại ấp Kiến Bình 2, xã Kiến An, huyện CM, tỉnh An Giang nên căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện CM, tỉnh An Giang.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ ông Thọ đến lần thứ hai nhưng ông vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy, sự vắng mặt này của ông Thọ không làm ảnh hưởng đến quyền lợi của ông và không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt ông Thọ là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

#### **[2] Về nội dung:**

Về quan hệ hôn nhân: Do tìm hiểu nhau và trên cơ sở tự nguyện nên bà H và ông Thọ đã quyết định chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2012 đến nay vẫn chưa đăng ký kết hôn. Xét thấy, ông, bà có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật nhưng chưa đăng ký kết hôn nên không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Vì vậy, căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án không công nhận bà H với ông Thọ là vợ chồng.

Về con chung: Ông Thọ, bà H xác định quá trình chung sống vẫn chưa có con chung nên không có yêu cầu gì, do đó Tòa án không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông Thọ, bà H cho rằng không có và không yêu cầu giải quyết nên Tòa án cũng không xem xét giải quyết.

**[3] Về án phí:** Bà H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu

án phí, lệ phí tòa án số 0008276 ngày 04/5/2020 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện CM, tỉnh An Giang. Ông Thọ không phải chịu án phí.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

### **Căn cứ vào:**

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

### **Xử:**

**1. Về quan hệ hôn nhân:** Không công nhận ông Đặng Văn Thọ và bà Nguyễn Thị Thu H là vợ chồng.

**2. Về án phí:** Bà H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu án phí, lệ phí tòa án số 0008276 ngày 04/5/2020 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện CM, tỉnh An Giang. Ông Thọ không phải chịu án phí.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Cơ quan Thi hành án huyện;
- Các đương sự;
- UBND xã Nhơn Mỹ;
- UBND xã Kiến An;
- Lưu.

**Lê Hữu Nghĩa**